

GIẢI ĐÁP CÁC VẤN ĐỀ CỤ THỂ LIÊN QUAN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VỀ CHỨNG THỰC (Tiếp theo)

ThS. Liêng Bích Ngọc ()*

Câu 1. Chứng thực bản sao của sơ yếu lý lịch

Tôi có làm 01 bản sơ yếu lý lịch tự thuật và đã được Ủy ban nhân dân xã nơi có hộ khẩu thường trú đóng dấu giáp lai lên ảnh dán trong sơ yếu lý lịch. Hiện nay tôi có nhu cầu cần làm thêm 02 bản sơ yếu lý lịch nhưng tôi không có điều kiện về quê (nơi đăng ký hộ khẩu thường trú). Tôi có thể tự làm thêm sơ yếu lý lịch sau đó mang ra Phòng công chứng hay Ủy ban nhân dân xã tại nơi tạm trú để được chứng thực giống với bản gốc không?

Trả lời

Trước hết, theo thông tin bạn cung cấp thì sơ yếu lý lịch của bạn chỉ mới được Ủy ban nhân dân xã đóng dấu giáp lai lên ảnh dán. Tuy nhiên, sơ yếu lý lịch của bạn chỉ có giá trị khi được cơ quan có thẩm quyền (Ủy ban nhân dân) xác nhận (ký, đóng dấu và đóng dấu giáp lai tất cả các trang). Nếu sơ yếu lý lịch của bạn chưa có đủ yêu cầu này thì bạn phải về nơi có hộ khẩu thường trú để xin xác nhận sơ yếu lý lịch (vì sơ yếu lý lịch có các thông tin về hộ tịch, nhân thân). Nếu bạn xin xác nhận ở nơi đang tạm trú thì chỉ được xác nhận chữ ký mà không được xác nhận thông tin nhân thân, hộ tịch trong sơ yếu lý lịch.

Trường hợp sơ yếu lý lịch của bạn đã được ký, đóng dấu đầy đủ thì bạn hoàn toàn có thể thực hiện thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính sơ yếu lý lịch đã có tại Phòng Tư pháp (Ủy ban nhân dân cấp huyện), Phòng Công chứng (thuộc Sở Tư pháp), Văn phòng công chứng (tư nhân) hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bạn tạm trú (căn cứ Điều 77 Luật Công chứng năm 2014, các điều 5, 18, 20 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch).

Bạn không được làm thêm bản sơ yếu lý lịch mới để chứng thực mà phải thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính đã có. Cần lưu ý là nếu bản chính sơ yếu lý lịch bị tẩy xóa, sửa chữa, hư hỏng, không xác định được nội dung,... thì không được dùng làm cơ sở bản sao (căn cứ Điều 22 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch).

() Giảng viên Khoa Quản lý Hành chính, Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh*

Câu 2. Công chứng hợp đồng ủy quyền

Xin cho tôi hỏi: trường hợp nội dung ủy quyền là thay mặt bên ủy quyền trong việc chuyển quyền sở hữu tài sản, tặng cho, thế chấp tài sản là bất động sản thì có được công chứng hoặc chứng thực không? Cơ sở pháp lý quy định về nội dung này?

Trả lời

Điều 2 Luật công chứng năm 2014 quy định: “Công chứng là việc công chứng viên của một tổ chức hành nghề công chứng chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch dân sự khác bằng văn bản (sau đây gọi là hợp đồng, giao dịch), tính chính xác, hợp pháp, không trái đạo đức xã hội của bản dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt (sau đây gọi là bản dịch) mà theo quy định của pháp luật phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng”.

Việc ủy quyền thực hiện quyền chuyển nhượng, tặng cho, thế chấp tài sản là bất động sản là một giao dịch dân sự, được công chứng, chứng thực theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu tự nguyện của người yêu cầu công chứng. Vậy, bạn có thể đến bất kỳ tổ chức hành nghề công chứng nào để công chứng hợp đồng nêu trên.

Câu 3. Chứng thực giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời

Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời quá 6 tháng có được công chứng không?

Trả lời

Theo quy định tại Điều 2, Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (Nghị định 23/2015/NĐ-CP) thì bản chính là những giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp lần đầu, cấp lại, cấp khi đăng ký lại; những giấy tờ, văn bản do cá nhân tự lập có xác nhận và đóng dấu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Chứng thực bản sao từ bản chính là việc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại Nghị định này căn cứ vào bản chính để chứng thực bản sao là đúng với bản chính.

Để chứng thực bản sao từ bản chính thì bản chính đó phải là cơ sở để cấp bản sao, tức là bản chính đó không thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 22, Nghị định 23/2015/NĐ-CP, bao gồm:

- Bản chính bị tẩy xóa, sửa chữa, thêm, bớt nội dung không hợp lệ;
- Bản chính bị hư hỏng, cũ nát, không xác định được nội dung;
- Bản chính đóng dấu mặt của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc không đóng dấu mặt nhưng ghi rõ không được sao chụp;
- Bản chính có nội dung trái pháp luật, đạo đức xã hội; tuyên truyền, kích động chiến tranh, chống chế độ xã hội chủ nghĩa Việt Nam; xuyên tạc lịch sử của dân tộc Việt Nam; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của cá nhân, tổ chức; vi phạm quyền công dân;
- Bản chính do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp, công chứng hoặc chứng nhận chưa được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 20 của Nghị định này;
- Giấy tờ, văn bản do cá nhân tự lập nhưng không có xác nhận và đóng dấu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Căn cứ theo quy định trên thì Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời quá thời hạn 06 tháng không thuộc trường hợp không được chứng thực bản sao từ bản chính. Do đó, bạn vẫn có thể chứng thực bản sao từ bản chính đối với Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời đó.

Câu 4. Công chứng sơ yếu lý lịch

Em muốn công chứng sơ yếu lý lịch nhưng vì ở xa, không có điều kiện đi lại nên em có thể công chứng ở nơi hiện tại em tạm trú được không ạ?

Trả lời

Sơ yếu lý lịch là những thông tin về nhân thân, về hoàn cảnh gia đình, hoàn cảnh chính trị - xã hội, trình độ văn hóa chuyên môn, quá trình tham gia công tác... của công dân. Sơ yếu lý lịch thường được sử dụng vì mục đích học tập hoặc tuyển dụng việc làm, do vậy sơ yếu lý lịch (theo mẫu) cần phải ghi đầy đủ diễn biến quá trình hoạt động, công tác của công dân đến thời điểm nhất định và trong nhiều trường hợp chỉ có giá trị khi có chứng thực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trường hợp bạn muốn xác nhận Sơ yếu lý lịch thì cần đến UBND cấp xã nơi bạn đăng ký thường trú để được xác nhận các thông tin bạn kê khai trong sơ yếu lý lịch.

Trường hợp bạn muốn chứng thực sao y bản chính sơ yếu lý lịch thì bạn có thể đến bất kỳ tổ chức hành nghề công chứng nào hoặc UBND cấp xã nào để chứng thực sao y bản chính.

Câu 5. Chứng thực bản sao giấy tờ do công ty lập

Các giấy tờ do công ty lập như Hóa đơn giá trị gia tăng (GTGT), hợp đồng mua bán hàng hóa, quyết định thôi việc..., có đóng dấu của công ty có được sao chụp bản sao rồi đến UBND xã, phường, chứng thực sao y bản chính không?

Trả lời

1. Về giấy tờ, văn bản làm cơ sở để chứng thực bản sao từ bản chính

Điều 18 Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ quy định về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định:

“Giấy tờ, văn bản làm cơ sở để chứng thực bản sao từ bản chính

1. Bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp.
2. Bản chính giấy tờ, văn bản do cá nhân tự lập có xác nhận và đóng dấu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.”

2. Về việc chứng thực Hóa đơn GTGT

Khoản 2 Điều 6 Thông tư 39/2014/TT-BTC quy định:

“2. Tổ chức được tạo hóa đơn tự in sử dụng chương trình tự in hóa đơn từ các thiết bị tin học, máy tính tiền hoặc các loại máy khác đảm bảo nguyên tắc:

- Việc đánh số thứ tự trên hóa đơn được thực hiện tự động. Mỗi liên của một số hóa đơn chỉ được in ra một lần, nếu in ra từ lần thứ 2 trở đi phải thể hiện là bản sao (copy).”

Từ những quy định trên, các văn bản, giấy tờ do Công ty phát hành có đóng dấu của công ty như Hợp đồng mua bán hàng hóa, quyết định thôi việc... là các giấy tờ, văn bản làm cơ sở để chứng thực bản sao từ bản chính. Do đó, bạn có thể đến UBND phường hoặc các tổ chức hành nghề công chứng để chứng thực.

Riêng hóa đơn GTGT thì căn cứ theo quy định trên, hóa đơn GTGT không thể chứng thực bản sao từ bản chính được. Hóa đơn chỉ được in một lần và khi in từ lần thứ hai trở đi thì đã phải được thể hiện là bản sao (copy) và do chính cơ quan, tổ chức phát hành hóa đơn đó thực hiện in bản sao này. Vì vậy, để có bản sao hóa đơn GTGT, bạn cần đề nghị cơ quan, tổ chức phát hành hóa đơn đó cấp bản sao cho bạn.